TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/DS-PT
Ngày: 30 - 05 - 2024
" V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khoẻ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Châu
Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Long
Ông Trần Văn Lực

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Hương Thuỷ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2024/TLPT-DS ngày 16 tháng 04 năm 2024 về việc "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khoẻ*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2023/DS-ST ngày 02/08/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 53/2024/QĐ-PT ngày 14 tháng 05 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú hiện tại: Số A N, khóm H, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị T: Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1986, trú tại khóm H, phường G, T, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản uỷ quyền ngày 09/05/2024, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Tăng Vỹ K, sinh năm 2002, vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Tăng Vỹ K: Chị Thạch Thị L, sinh năm 1998, trú tại: ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản uỷ quyền ngày 25/05/2023, có đơn xin xét xử vắng mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:* Chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị T1: Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1986, trú tại khóm H, phường G, T, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản uỷ quyền ngày 09/05/2024, có mặt.

4. *Người kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị L1 – là người đại diện theo uỷ quyền của anh Tăng Vỹ K, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thanh T là nguyên đơn trình bày và có yêu cầu như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28 tháng 04 năm 2023, chị Nguyễn Thị Thanh T điều khiển xe máy mang biển số 84G1-440.17 chở theo phía sau chị Nguyễn Thị Thanh T1 đi từ hướng Đền T2 thuộc ấp S, xã L, thành phố T về hướng cầu S. Trong lúc lưu thông thì bị xe máy mang biển số 84G1-136.35 do anh Tăng Vỹ K điều khiển tông trực tiếp vào phía sau đuôi xe của chị T. Do bị tông bất ngờ nên xe của chị T xoay vòng quay ngược lại hướng Đền thờ Bác và bị kéo lê một đoạn dài. Hậu quả chị T bị đa chấn thương phần mềm, sưng ở chân, tay, mông, đùi và bụng, làm cho việc đi lại rất khó khăn. Còn người đi chung xe là chị Nguyễn Thị Thanh T1 bị thương ở ngực và vai.

Sau khi bị tai nạn thì người nhà của anh Tăng V K đưa chị T và chị T1 đến bệnh viện. Chị T bị thương phần mềm nên lãnh thuốc về nhà và đến trung tâm y tế R. Còn chị T1 bị thương ở vai nên nằm viện đến ngày 29 tháng 4 năm 2023 thì xuất viện. Khi xảy ra vụ việc, phía Cảnh sát giao thông Công an thành phố T có đến hiện trường lập biên bản, đồng thời lúc 21 giờ cùng ngày xảy ra tai nạn Công an đến gặp chị T và yêu cầu chị T ký vào biên bản và chị T1 là người chứng kiến, nói là chỉ ký để anh K lấy xe ra. Vì thấy gia đình anh K cũng lo lắng nên chị T không làm khó và ký giấy cho lấy xe ra. Sau này chị T mới biết là ký vào biên bản tự thỏa thuận không phải là ký biên bản cho lấy xe.

Do công việc của chị T là tiếp thị nhưng bị thương không đi làm được nên chị T có yêu cầu anh K hỗ trợ 02 tháng lương nhưng anh K không đồng ý mà chỉ đồng ý hỗ trợ bằng 2.000.000 đồng.

Nay chị T yêu cầu anh Tăng Vỹ K bồi thường thiệt hại cho chị T tổng số tiền là 29.639.000 đồng bao gồm các khoản: Tiền mất thu nhập 25 ngày là 5.150.000 đồng, tiền sửa xe là 2.205.000 đồng, tiền thuốc kháng sinh, bông băng y tế là 1.584.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở là 18.000.000 đồng, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 2.700.000 đồng. Đối với chi phí cứu chữa trong bệnh viện anh Tăng Vỹ K đã chi trả nên chị T không yêu cầu.

Tại đơn yêu cầu độc lập, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thanh T1 trình bày và có yêu cầu như sau: Chị T1 thống nhất với diễn biến sự việc xảy ra vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2023 như chị T đã trình bày. Sau khi tai nạn xảy ra, chị T1 bị chấn thương ngực, chấn thương vai và nhập viện tại Bệnh viện Đ vào lúc 20 giờ 52 phút ngày 28 tháng 4 năm 2023 và ra viện vào ngày 29 tháng 4 năm 2023. Khi xảy ra sự việc, phía Cảnh sát giao thông Công an thành phố T có đến hiện trường lập biên bản, đồng thời cùng ngày

xảy ra tai nạn vào lúc 21 giờ 30 phút thì Công an có đến gặp chị T1 yêu cầu chị T1 ký vào biên bản với tư cách người làm chứng.

Ngày xuất viện, Bác sĩ dặn chị T1 phải theo dõi nếu thấy bị nhói ở ngực có dấu hiệu bất thường phải nhập viện liền. Sau khi về nhà thì phần vai chị T1 vẫn đau. Vào ngày 07 tháng 5 năm 2023, chị T1 đi khám và chụp X quang thì mới phát hiện gãy kín đầu ngoài xương đòn. Từ ngày chị T1 xuất viện thì anh K không có thăm hỏi và không có thiện chí bồi thường cho chị T1.

Nay chị T1 yêu cầu anh Tăng Vỹ K phải có trách nhiệm bồi thường cho chị với tổng số tiền là 27.190.000 đồng bao gồm các khoản: Chi phí ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe trong 10 ngày là 1.800.000 đồng, tiền mất thu nhập 30 ngày là 6.000.000 đồng, tiền thuốc, chụp X quang là 1.390.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở là 18.000.000 đồng.

Tại bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Thạch Thị L là người đại diện theo ủy quyền của anh Tăng Vỹ K là bị đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2023, anh Tăng Vỹ K có điều khiển xe mô tô mang biển số 84G1-136.35 thì bất ngờ xảy ra va quẹt xe với xe mô tô mang biển số 84G1-440.17 do chị Nguyễn Thị Thanh T điều khiển chở phía sau là chị Nguyễn Thị Thanh T1.

Sau khi xảy ra va quẹt, Công an xã L có đến và gọi báo cho Cảnh sát giao thông Công an thành phố T để xử lý vụ việc. Đồng thời gia đình anh K và người nhà có đưa chị T và chị T1 đến bệnh viện điều trị. Toàn bộ chi phí điều trị cho chị T và chị T1 trong bệnh viện đều do anh K chi trả. Chị T và chị T1 đã đồng ý ký vào biên bản thỏa thuận đã giải quyết xong, không khiếu nại về sau, nội dung này được thể hiện tại biên bản do Cảnh sát giao thông Công an thành phố T lập. Sau đó, gia đình anh K có đề nghị hỗ trợ cho chị T thêm 2.000.000 đồng nhưng chị T không đồng ý. Cho nên anh K không đồng ý bồi thường;

Đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh T1 cũng giống như trường hợp của chị Nguyễn Thị Thanh T nên anh Tăng Vỹ K cũng không đồng ý bồi thường.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2023/DS-ST ngày 02/08/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 584, 585, 586 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 2, điểm b khoản 1 Điều 7, Điều 12 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Căn cứ vào Điều 3 của Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12, khoản

4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T. Buộc anh Tăng Vỹ K bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh T tổng số tiền 13.102.900 đồng (bao gồm thu nhập thực tế bị mất là 5.150.000 đồng, chi phí sửa xe là 2.205.000 đồng, chi phí mua thuốc, bông băng y tế là 347.900 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần là 5.400.000 đồng).

Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của chị Nguyễn Thị Thanh T1. Buộc anh Tăng Vỹ K bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh T1 số tiền 14.910.000 đồng (bao gồm thu nhập thực tế bị mất là 6.000.000 đồng, chi phí mua thuốc, chụp X quang là 1.390.000 đồng, chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 320.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần là 7.200.000 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, lãi suất chậm thi hành án, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/08/2023, chị Thạch Thị L là người đại diện theo uỷ quyền cho anh Tăng V Khang kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bác đơn khởi kiện của nguyên đơn và bác đơn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện cho nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập không rút đơn khởi kiện; đại diện cho bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn không thể hiện việc rút đơn kháng cáo; các đương sự không bổ sung thêm chứng cứ gì mới.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án và kháng cáo của bị đơn: Qua các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy tại biên bản thoả thuận vụ va chạm giao thông do công an thành phố T lập với nội dung "*Hai bên tự nguyện thoả thuận vụ va chạm giao thông tại hiện trường, cam kết đã giải quyết xong vụ va chạm giao thông này, cam kết không khiếu nại về sau*". Đồng thời, tại Công văn số: 122/CATP-CSGT,TT ngày 23/5/2023 của Công an thành phố T xác định hai bên tự nguyện thoả thuận ngoài hiện trường, không yêu cầu cơ quan Công an giải quyết. Xét thấy đây là nội dung cam kết tại hiện trường để hai bên không yêu cầu cơ quan Công an giải quyết mà để hai bên tự thoả thuận với nhau về trách nhiệm dân sự, nội dung cam kết này không thể hiện số tiền bồi thường về sức khoẻ, tài sản. Trong vụ va chạm này thì anh K là người có lỗi, nên cấp sơ thẩm buộc anh K

phải có trách nhiệm bồi thường là có căn cứ. Cho nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2023/DS-ST ngày 02/08/2023 của Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Xét đơn kháng cáo của đại diện cho bị đơn là còn trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện cho bị đơn là chị Thạch Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên là đúng quy định theo Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung vụ án và kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Thiệt hại xảy ra đối với chị Nguyễn Thị Thanh T và chị Nguyễn Thị Thanh T1 là có thật, các đương sự cũng xác nhận thiệt hại này xuất phát từ vụ việc va chạm giao thông xảy ra vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa xe mô tô mang biển số 84G1-136.35 do anh Tăng Vỹ K điều khiển với xe mô tô mang biển số 84G1-440.17 do chị Nguyễn Thị Thanh T điều khiển chở theo sau là chị Nguyễn Thị Thanh T1. Hậu quả làm chị T và chị T1 chấn thương, còn xe của chị T bị hư hỏng, thiệt hại xảy ra là kết quả của hành vi điều khiển xe mô tô va chạm với xe mô tô cùng chiều. Phía anh Tăng Vỹ K không có chứng cứ gì chứng minh lỗi hoàn toàn thuộc về chị Nguyễn Thị Thanh T hoặc thiệt hại xảy ra là do trường hợp bất khả kháng hay tình thế cấp thiết. Căn cứ quy định tại Điều 584, 585, 586 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 2, Điều 12 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì anh Tăng Vỹ K phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Thanh T và chị Nguyễn Thị Thanh T1.

Phía đại diện cho anh Tăng Vỹ K cho rằng sau khi xảy ra tai nạn, các bên đã tự nguyện thỏa thuận xong theo biên bản ngày 28 tháng 4 năm 2023 do Cảnh sát giao thông Công an thành phố T lập nên không đồng ý bồi thường là không đúng. Bởi vì, thỏa thuận giữa các bên sau khi xảy ra tại nạn giao thông là sự tự nguyện của các đương sự nhằm mục đích không yêu cầu Cảnh sát giao thông tiếp tục xử lý vụ việc chứ không nhằm mục đích loại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Do đó kháng cáo của đại diện cho anh Tăng Vỹ K yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn và người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là không có cơ sở.

[4] Từ đó, xét đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2023/DS-ST ngày 02/08/2023 của Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là có căn cứ chấp nhận.

[5] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Kháng cáo của anh Tăng Vỹ K không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, anh K không thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định nên buộc anh tăng Vỹ K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm bằng 300.000 đồng, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Thạch Thị L – đại diện nộp thay cho anh Tăng Vỹ K theo biên lai thu số 0018091 ngày 17/08/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên anh Tăng Vỹ K không phải nộp tiếp.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Thạch Thị L- đại diện cho bị đơn anh Tăng Vỹ K.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2023/DS-ST ngày 02/08/2023 của Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

Buộc anh Tăng Vỹ K bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh T tổng số tiền 13.102.900 đồng (bao gồm thu nhập thực tế bị mất là 5.150.000 đồng, chi phí sửa xe là 2.205.000 đồng, chi phí mua thuốc, bông băng y tế là 347.900 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần là 5.400.000 đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của chị Nguyễn Thị Thanh T1.

Buộc anh Tăng Vỹ K bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh T1 số tiền 14.910.000 đồng (bao gồm thu nhập thực tế bị mất là 6.000.000 đồng, chi phí mua thuốc, chụp X quang là 1.390.000 đồng, chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 320.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần là 7.200.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Thanh T và chị Nguyễn Thị Thanh T1 được miễn án phí;

Buộc anh Tăng Vỹ K phải chịu số tiền 1.400.600 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Buộc anh Tăng Vỹ K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Thạch Thị L – đại diện nộp thay cho anh Tăng Vỹ K theo biên lai thu số 0018091 ngày 17/08/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kim Châu